

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSPT

Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 243/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1995; nơi đăng ký KHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- Người bào chữa:

Ông Nguyễn Văn H – Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Ông Trần Công T – Luật sư của Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn TP, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 29/6/2016 tại quán bia có địa chỉ số 80, đường L, phường T, thành phố B, khi bị cáo Nguyễn Hữu T đang nhận số tiền 12.670.000 đồng của anh Hoàng Quang H, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn TP, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang kiểm soát và thu giữ những vật chứng gồm: số tiền 12.670.000 đồng; 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu campus bên trong có một trang giấy ghi nội dung “giấy vay tiền” và một trang ghi nội dung “giấy cho tiền” có chữ ký của Nguyễn Hữu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng màu đen, viền màu trắng, số imei: 355355050288504/01 và 35535650288502/01, bên trong máy sử dụng sim số 0965.662.987; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền là 10.000 đồng. Cùng ngày 29/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã bắt khẩn cấp Nguyễn Hữu T.

Ngày 25/8/2016, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Hữu T trên các tài liệu giám định gồm 01(một) giấy vay tiền có chữ ký mang tên Nguyễn Hữu T và 01 (một) giấy cho tiền có chữ ký mang tên Nguyễn Hữu T và chữ ký mang tên Hoàng Quang H. Tại kết luận giám định số 1020/KL-PC54 ngày 09/9/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hữu T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hữu T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người viết ra.

Ngày 05/7/2016, Cơ quan điều tra yêu cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an khôi phục hình ảnh đã chụp trong file hình ảnh lưu trong điện thoại di động của Nguyễn Hữu T. Ngày 12/7/2016, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có công văn trả lời về việc khôi phục bản ảnh, kèm theo 03 ảnh đã được khôi phục trong điện thoại di động của Nguyễn Hữu T.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu T có sử dụng sim số 0965.662.987, kiểm tra dữ liệu điện thoại của anh Lê Văn Thái H1 và điện thoại nhãn hiệu LG L2 màu trắng, màn hình cảm ứng có sử dụng sim số 0914.969.703 là điện thoại của anh Hoàng Quang H, tại phần nhật ký cuộc gọi có các cuộc liên lạc giữa số điện thoại 0914.969.703 với số điện thoại 0965.662.987 trong ngày 29/6/2016, tại mục tin nhắn có các tin nhắn liên lạc giữa số điện thoại 0914.969.703 với số điện thoại 0965.662.987 trong ngày 29/6/2016. Kết quả kiểm tra nội dung tin nhắn của anh Lê Văn Thái H1 với bị cáo T (giữa tài khoản facebook Enary Merc của bị cáo với tài khoản facebook

Thái H1 của anh Lê Văn Thái H1) và nội dung tin nhắn của anh H với bị cáo T đều thể hiện việc anh H và anh Lê Văn Thái H1 đề nghị xin lại những bức ảnh mà bị cáo T đã chụp bà B trong tư thế khóa thân trong thời gian đêm ngày 28/9/2016, sáng ngày 29/6/2016 và có nội dung bị cáo yêu cầu anh H phải đưa cho bị cáo 70.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu T khai nhận như sau: Do có mối quan hệ bạn bè thân thiết, kết nghĩa anh em với anh Lê Văn Thái H1 là con trai cả của bà Hoàng Thị B, quá trình quen biết, T thường gọi bà B bằng mẹ xưng là con. Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/6/2016, T đi xe taxi đến khu vực thôn TP, xã T, thành phố B để vào nhà bà B ngủ nhờ và được bà B đồng ý, T đã ngủ tại nhà bà B cả ngày 28/6/2016. Đêm ngày 28/6/2016, rạng sáng ngày 29/6/2016 T có hỏi vay bà B 50.000.000 đồng, hai tháng sau thì trả cho bà B, bà B nói không có tiền thì giữa T với bà B bàn bạc, thỏa thuận tạo hiện trường giả vụ án T hiếp dâm bà B để bà B tố cáo T với mục đích sau khi T bị công an bắt thì bà B sẽ đòi tiền bồi thường từ gia đình T để cho T, rồi sau đó bà B sẽ rút đơn kiện T để T không bị xét xử, sau đó T đã tạo hiện trường giả T hiếp dâm bà B và dùng điện thoại Samsung của T chụp ảnh bà B trong tư thế khóa thân, đến khoảng 4 giờ sáng ngày 29/6/2016 thì T rời khỏi nhà bà B. Sau khi đi khỏi nhà bà B, T nhận được tin nhắn qua mạng xã hội facebook của anh Lê Văn Thái H1 là con trai bà B yêu cầu T trả lại các bức ảnh đã chụp bà B, nhưng T không đồng ý và có lời nhắn sẽ phát tán các bức ảnh ra bên ngoài. Sau đó, T nhận được liên lạc từ số điện thoại 0914969703 của anh Hoàng Quang H yêu cầu T không được tung ảnh chụp khóa thân bà B lên mạng xã hội và không được dán ảnh đó tại cổng trường học con trai bà B, T yêu cầu anh H phải đưa cho T số tiền 70.000.000 đồng thì T trả lại toàn bộ số ảnh và file ảnh đó. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 29/6/2016 T gặp anh H tại quán bia địa chỉ tại số 80, đường L, phường T, thành phố B, tại đây T viết “Giấy cho tiền” và “Giấy vay tiền” với nội dung T nhận 70.000.000 đồng của anh H, khi T đang nhận và đếm tiền của anh Hoàng Quang H thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang kiểm soát bắt giữ.

Bị hại là bà Hoàng Thị B tại cơ quan điều tra khai như sau: Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/6/2016, T gọi điện cho bà xin vào ngủ nhờ thì bà đồng ý, sau đó T đi bộ vào nhà bà và T đã ngủ tại nhà bà B cả ngày 28/6/2016. Đêm ngày 28/6/2016, rạng sáng ngày 29/6/2016 T đã có hành vi dùng vũ lực trói tay, chân, nhét giẻ vào miệng bà, kẻ dao vào cổ bà, uy hiếp bà và hỏi bà cho T vay 50.000.000 đồng, hai tháng sau T trả, đồng thời T còn có hành vi buộc bà phải quan hệ tình dục trái ý muốn với T, sau đó T đã chụp 03 ảnh khóa thân của bà, khi T rời khỏi nhà bà T nói nếu ngày mai không có tiền cho T thì T sẽ dán ảnh khóa thân đã chụp bà ở trường học của con trai bà. Sau khi T bỏ đi, bà đã gọi

người nhà đến và đi trình báo công an. Bà đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự bà không yêu cầu gì.

Bị hại là anh Hoàng Quang H tại cơ quan điều tra khai như sau: Sáng ngày 29/6/2016 anh sang nhà bà B, sau khi nghe bà B kể về việc T đã làm ở nhà bà B và việc T đã chụp 03 ảnh khỏa thân của bà B, anh gọi điện thoại và nhắn tin vào số điện 0965.662.987 của T, anh đề nghị T không được đưa ảnh đã chụp bà B lên mạng nhưng T không đồng ý và yêu cầu anh cùng gia đình phải đưa cho T 70.000.000 đồng thì T sẽ xóa bỏ các bức ảnh đó. Anh đã bàn bạc với bà B cùng gia đình thống nhất nên anh chuẩn bị tiền để đi gặp T, khi T hẹn gặp anh ở quán bia có địa chỉ tại số 80, đường L, phường T, thành phố B thì khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2016 anh đã đến gặp T, tại đây T tự viết “Giấy cho tiền” nội dung anh cho T số tiền 70.000.000 đồng và “Giấy vay tiền” với nội dung T cho anh vay 70.000.000 đồng, nhưng khi đưa tiền anh chỉ đưa cho T 12.670.000 đồng, khi T đang đếm tiền anh hỏi file ảnh đâu thì T nói đã gửi bạn giữ, khi nhận đủ tiền sẽ điện thoại cho bạn xóa toàn bộ file ảnh, lúc đó lực lượng cảnh sát Công an thành phố Bắc Giang kiểm soát và bắt giữ T. Anh đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật, về bồi thường dân sự anh không yêu cầu gì.

Người làm chứng là anh Lê Văn Thái H1 có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là con của bà Hoàng Thị B, giữa anh và bị cáo T là bạn. Ngày 29/6/2016 khi anh đang ở Hà Nội thì bà B gọi điện báo cho anh về việc bị cáo T xin vào ngủ nhờ và kể về việc T đã làm ở đó với bà cùng việc T đã chụp 03 ảnh khỏa thân của bà B, sau đó anh đã về nhà và nhắn tin qua facebook với T yêu cầu T đưa lại những file ảnh đã chụp bà B, nhưng T đòi phải đưa tiền và dọa dẫm anh. Sau khi anh Hoàng Quang H nhắn tin với T thì T đòi phải đưa 70.000.000 đồng, vì danh dự của bà B nên gia đình đồng ý với yêu cầu của T, gia đình để anh H liên lạc và chấp nhận số tiền T yêu cầu.

Ngày 26/7/2016, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 12.670.000 đồng cho anh Hoàng Quang H, số vật chứng còn lại nhập kho vật chứng Công an thành phố Bắc Giang. Ngày 03/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vật chứng vụ án hình sự số 05/QĐ-CQĐT, các vật chứng được tách ra để tiến hành xác minh phục vụ công tác điều tra tiếp theo gồm:

1. Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường ngày 29/6/2016.

- 01 áo cộc tay màu hồng nhạt, loại áo nữ, đã bị rách rách từ cổ áo hết xuống dưới, áo đã qua sử dụng và không còn nguyên vẹn.

- 01 quần sooc loại quần nữ có kẻ dọc trắng xanh đã bị rách rách đã qua sử dụng và không còn nguyên vẹn.

- 01 quần lót loại quần nữ màu tím, có kẻ dọc ngang màu xanh, trắng đã qua sử dụng và không còn nguyên vẹn.

- 02 đoạn nylon được vặn xoắn đã qua sử dụng.
- 04 đoạn mảnh vải màu trắng, một đoạn dây vải bị cắt làm đôi trong có một đầu vẫn thắt nút, cả ba đoạn dây vải đều qua sử dụng.
- 01 cộc tay, loại áo màu tím than đã qua sử dụng.
- 01 con dao, chuôi dao bằng gỗ dài 10,5cm, lưỡi daobằng kim loại có kích thước (17x 5) cm, đã qua sử dụng.
- 02 cuộn nylon lõi màu đen hình trụ đã qua sử dụng.
- 02 đoạn gậy gỗ được quấn bằng 03 đoạn dây nylon vào nhau thành một gậy, dài khoảng 90 cm đã qua sử dụng.
- 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 90 cm đã qua sử dụng.
- 01 chùm chìa khóa có tổng cộng 09 chìa khóa các loại đã qua sử dụng.

2. Mẫu vật thực nghiệm tại nhà bà Hoàng Thị B ngày 08/01/2018.

- 01 áo cộc sát lách, màu đen có chàm trắng và cổ áo màu trắng, loại áo nữ đã qua sử dụng.
- 01 áo cộc tay, rách từ trên xuống dưới ở giữa áo, màu xanh nhạt, áo nữ đã qua sử dụng.
- 01 chiếc quần sooc ngắn, bị rách sườn bên phải và đũng, có hình kẻ caro xanh nhạt, tím, loại quần nữ đã qua sử dụng.
- 01 quần lót, loại quần nữ, có hình bông hoa, bị rách sườn phải và đũng, quần đã qua sử dụng.
- 01 vòng dây nylon đã được quấn vào nhau thành nhiều vòng, đường kính thước vòng tròn dây nylon là 7 cm.
- 01 đoạn dây nylon dài 76 cm.
- 01 hình trụ bằng giấy cứng là lõi bên trong cuộn nylon có kích thước (6x3,3cm).

3. Mẫu vật thực nghiệm điều tra tại phòng hỏi cung của Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang ngày 09/01/2018.

- 01 áo cộc tay, loại áo nữ, màu xanh ngọc, bị rách giữa áo từ trên xuống dưới, áo đã qua sử dụng.
- 01 chiếc quần sooc ngắn, loại quần nữ, có hình kẻ ca rô màu xanh, tím, trắng bị rách chính giữa, sườn phải của quần, quần đã qua sử dụng.
- 01 quần lót, loại quần nữ màu đỏ và kẻ ngang màu xanh và trắng, đã qua sử dụng.
- 01 đoạn dây vải màu trắng có kích thước (45x11cm), đã qua sử dụng.
- 01 đoạn dây vải màu trắng có kích thước (43x11cm), một đầu đoạn dây ải có nút thắt, đã qua sử dụng.
- 01 đoạn dây vải màu trắng có kích thước (42x11cm), một đầu đoạn dây ải có nút thắt, đã qua sử dụng.
- 01 đoạn dây vải màu trắng có kích thước (30,2x10,3cm), đã qua sử dụng.

- 01 đoạn dây vải màu trắng có kích thước (31x9,8cm), đã qua sử dụng.

Ngày 04/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 03/QĐ-CQĐT đối với Nguyễn Hữu T về tội “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm” quy định tại Điều 133 và Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999 vì chưa đủ căn cứ kết luận T đã thực hiện hành vi cướp tài sản và hiếp dâm mà thời hạn điều tra vụ án đã hết.

Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 135; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 41; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/6/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 14/11/2018, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Ngày 15/11/2018, bị hại Hoàng Thị B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại bị cáo về tội Hiếp dâm, tội Cướp tài sản, tội Cưỡng đoạt tài sản.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị hại Hoàng Thị B vắng mặt không có đơn rút kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi dùng các bức ảnh đã chụp để đe dọa nhằm yêu cầu bà B và anh Hoàng Quang H là em trai bà B đưa cho bị cáo 70.000.000 đồng. Bị cáo không thắc mắc về tội danh Cưỡng đoạt tài sản, đề nghị giảm mức hình phạt tù vì hành vi phạm tội của bị cáo là chưa đạt do bị cáo chưa nhận được tiền. Về kháng cáo của bị hại, bị cáo có ý kiến nếu bị cáo có tội thì bị cáo xin nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cơ quan điều tra chưa làm rõ vai trò của bà B là gì, có phải là bị hại hay không và có dấu hiệu đồng phạm cùng bị cáo vì bị cáo khai cùng bà B dựng lên chuyện hiếp dâm bà B để lấy tiền, bị cáo không phạm tội Cướp tài sản và tội Hiếp dâm. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cưỡng đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 là thiếu

chính xác vì bị cáo T chưa chiếm đoạt được 70.000.000 đồng mà chỉ chiếm đoạt được 12.670.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, có thời gian tham gia quân đội, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ ở điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 31 tháng tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam và trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận để xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Hoàng Thị B vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ, không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị hại nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại thấy:

Trong thời gian đêm của ngày 28/6/2016, sáng ngày 29/6/2016, tại nhà bà Hoàng Thị B, sinh năm 1977, ở thôn TP, xã T, thành phố B, Nguyễn Hữu T đã dùng điện thoại di động chụp 03 bức ảnh trong tư thế khỏa thân, sau đó T dùng 03 hình ảnh này đe dọa, ép buộc bà B, anh Hoàng Quang H nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng. Đến 13 giờ 45 phút ngày 29/6/2016, tại quán bia số 80 đường L, phường T, thành phố B, khi T đang nhận của anh H số tiền 12.670.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Hữu T đã uy hiếp tinh thần của bà B, người thân của bà B với ý thức chủ quan của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt được số tiền 70.000.000 đồng của gia đình bà B, việc bị cáo mới chỉ nhận được 12.670.000 đồng là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do tội phạm này cấu thành hình thức nên tội phạm hoàn thành từ khi bị cáo đã thực hiện hành vi khách quan đe dọa uy hiếp tinh thần, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội Cường đoạt tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở

điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ vì thiệt hại thực tế đã phát sinh 12.670.000 đồng và ngoài thiệt hại thực tế, bà B và gia đình bà B còn bị uy hiếp tinh thần gây hoang mang trong gia đình bị hại. Bà Hoàng Thị B, anh Hoàng Văn H là chị em ruột bị uy hiếp về tinh thần, danh dự nhân phẩm, tài sản bị cáo chiếm đoạt hướng tới là lấy tiền của bà B và anh H đã đưa cho bị cáo 12.670.000 đồng do vậy bà Hoàng Thị B là bị hại trong vụ án là đúng, không có căn cứ xác định bà B là đồng phạm với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết của vụ án nên không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo.

Bị hại kháng cáo hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại là không có căn cứ chấp nhận vì trong vụ án này, cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra về tội Cướp tài sản, tội Hiếp dâm và tách vật chứng có liên quan ra để tiếp tục điều tra xác minh, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, kháng cáo của bị hại Hoàng Thị B và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 41; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 năm 03 tháng tù tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: 29/6/2016.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng